

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Suy yếu



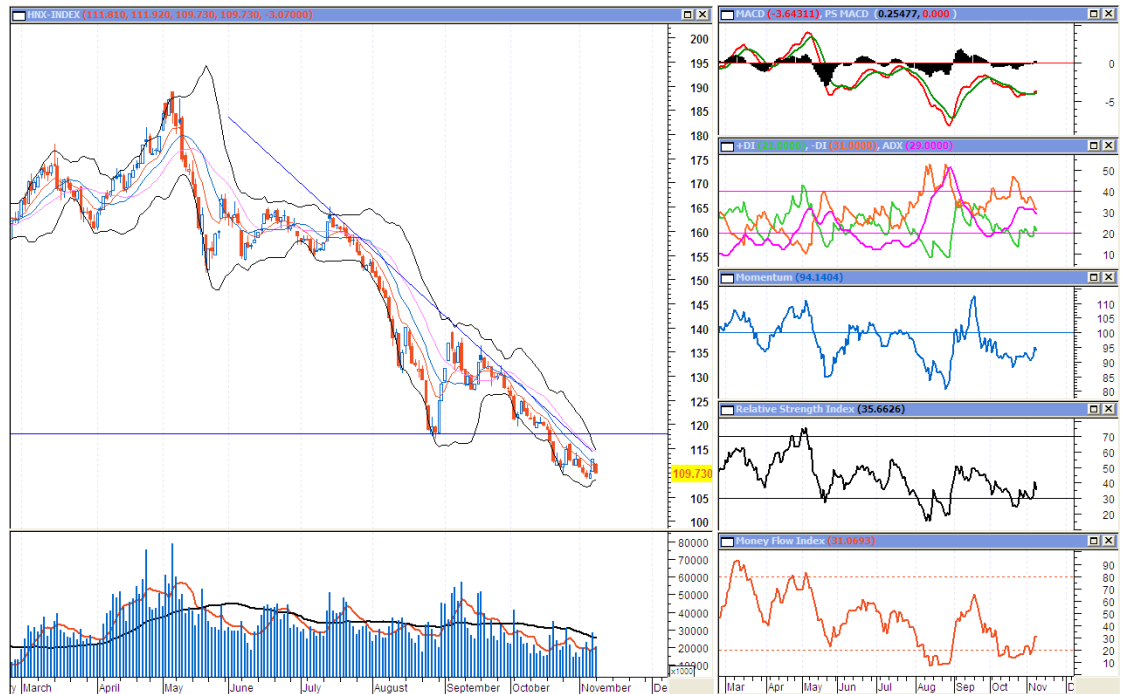
Trái ngược với phiên giao dịch đầy hứng khởi cuối tuần trước, VN-Index có những biến động không tích cực ngay đầu tuần giao dịch khi lực cầu từ khối nhà đầu tư trong nước không tiếp tục duy trì. Kết thúc phiên giao dịch có 158 cổ phiếu giảm giá, 55 cổ phiếu tăng giá, VN-Index tạm dừng tại mức 457,13 điểm, giảm 0,14 điểm, tương đương 0,03%.

Mặc dù lượng bán không thật sự gia tăng mạnh, nhưng sự lưỡng lự của nhà đầu tư là nguyên nhân chính khiến VN-Index điều chỉnh trong ngày hôm nay. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước với 32,59 triệu cổ phiếu, 801 tỷ đồng giá trị. Khối ngoại tiếp tục mua vào một số cổ phiếu Bluechips trong phiên giao dịch, đặc biệt trong đợt khớp lệnh ATC, khối ngoại đã đẩy mạnh lệnh mua cổ phiếu MSN, PVD và VIC khiến các cổ phiếu này đóng cửa tại mức giá trần. Tuy nhiên, biến động giảm sàn của cổ phiếu FPT và giảm mạnh trong đợt 3 của cổ phiếu DPM trong khi số đông cổ phiếu giảm điểm đã khiến VN-Index không thể tăng điểm dù các cổ phiếu được khối ngoại mua trần.

Như vậy, sau khi vượt lên cạnh trên của kênh xu thế giảm, VN-Index đã xuất hiện dấu hiệu điều chỉnh giảm. Trong ngắn hạn, biến động của chỉ số thể hiện sự nghi ngờ của nhà đầu tư trước khả năng tăng trưởng của thị trường. Qua khảo sát, lượng vốn sẵn sàng hỗ trợ nhà đầu tư của đại đa số các công ty chứng khoán còn khá dồi dào. Tuy nhiên, nhà đầu tư không thật sự sẵn sàng sử dụng nguồn vốn vay khi xu thế tăng giá chưa hình thành, khả năng thị trường tiếp tục dao động hẹp kéo dài sẽ gây sức ép thanh toán đối với nhà đầu tư. Trong phiên ngày mai, nếu thị trường không tiếp tục tăng được thì thị trường sẽ suy giảm và tiếp tục dao động trong dao động 442 – 465 điểm.

**HNX:**

## Test lại đáy cũ



Chỉ sau hai phiên tăng điểm, HNX-Index đã tiếp tục có phiên giảm điểm với mức giảm 3,07 điểm, tương đương 2,72% so với phiên giao dịch trước đó. Hiện tượng tiếp tục giảm điểm vào cuối phiên giao dịch cho thấy sự thiếu tin tưởng của giới đầu cơ vào sự hồi phục của thị trường và họ sẵn sàng bán ra tại các mức giá thấp hơn.

Khối lượng giao dịch trong phiên giảm mạnh so với phiên giao dịch trước. Phiên này chỉ có 20,4 triệu cổ phiếu giao dịch, tương đương 381 tỷ đồng giá trị và HNX-Index đang tạm dừng tại mức 109,73 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua vào các cổ phiếu như PVX, VCG, KLS trong khi bán ra cổ phiếu PVS và PVI.

*Dòng tiền vận động trên HNX-Index cho thấy sự thiếu ổn định. Nhà đầu tư luôn sẵn sàng mua bán với khoản thời gian ngắn và mức độ lợi nhuận kỳ vọng không lớn. Trong phiên giao dịch tiếp theo, nếu HNX-Index suy giảm thì rất có thể sẽ tạo ra đáy thấp hơn mức đáy gần nhất tại 108 điểm, khẳng định xu thế suy giảm vẫn tiếp diễn của thị trường. Trong trường hợp này, nhà đầu tư nên tiếp tục đứng ngoài quan sát thị trường.*

### Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Kết thúc phiên giao dịch, trong số 26 công ty thuộc PVN niêm yết trên hai sở giao dịch, có 5 cổ phiếu tăng giá, 17 giảm giá và 4 đứng giá. Trung bình, nhóm cổ phiếu này giảm 0,85% so với phiên trước, khối lượng giao dịch đạt 10 triệu cổ phiếu. Các cổ phiếu tăng giá mạnh nhất gồm PVI tăng 6,13%, PVC tăng 5,13%, PVD tăng 4,89%. Các cổ phiếu giảm giá mạnh nhất gồm PDC giảm 5,04%, PSI giảm 4,48%, PVR giảm 3,82%.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 08/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	18,000	145,700	↓ -2.70	1.36	7.7	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	11,300	41,900	↓ -5.04	1.45	118.2	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	32,400	661,580	↓ -1.52	1.51	2.6	HNX
4	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	14,400	167,200	↓ -2.04	0.91	6.0	HNX
5	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	12,800	294,700	↓ -4.48	1.10	10.0	HNX
6	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	41,600	259,700	↓ -1.89	2.59	6.1	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	20,500	1,835,800	↑ 5.13	1.27	5.2	HNX
8	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	20,100	68,600	↓ -2.90	1.55	8.5	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	14,500	58,400	→ 0.00	1.28	10.9	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,300	536,500	↑ 6.13	0.77	7.6	HNX
11	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	15,800	255,100	↓ -3.07	1.48	N/A	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	12,600	34,900	↓ -3.82	0.78	23.7	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	25,800	177,300	→ 0.00	1.54	6.8	HNX
14	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	26,000	-	→ 0.00	2.36	9.8	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	21,300	2,089,400	↓ -1.84	1.81	7.9	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35,500	886,610	↓ -3.53	2.36	8.2	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	17,000	254,120	↓ -2.86	1.19	6.9	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34,800	277,350	↑ 2.05	2.08	5.1	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	13,200	263,730	↓ -1.49	1.23	17.2	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	51,500	589,170	↑ 4.89	2.34	15.2	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	24,300	692,790	↑ 4.74	1.85	26.4	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,300	139,510	↓ -1.90	1.04	20.4	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	15,900	133,190	→ 0.00	1.43	7.2	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	11,400	11,270	↓ -3.39	1.03	8.8	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	14,900	107,040	↓ -0.67	1.26	6.4	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	10,700	28,930	↓ -1.83	1.01	13.5	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8,500	1,000	↓ -5.56	0.76	N/A	UPCOM
28	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6,200	5,200	↓ -3.13	0.63	N/A	UPCOM
29	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14,000	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9,400	5,023,700	↓ -7.84	0.85	N/A	UPCOM
31	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7,100	5,100	↓ -4.05	N/A	N/A	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	6,500	200	→ 0.00	0.65	N/A	UPCOM

\* Book value và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

## TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,  
Google Finance;  
CNNMoney, CNBC



Chứng khoán Mỹ đóng cửa một tuần giao dịch đầy biến động

### Tuần mới bắt đầu, sau đây là những tin đáng chú ý

**Mỹ - Doanh số nhà chờ bán nhà giảm, tỷ lệ thất nghiệp đạt 9,6% tháng thứ 3 liên tiếp.**

Hiệp hội kinh doanh bất động sản Mỹ công bố doanh số nhà chờ bán giảm 1,8% trong tháng 9. Đây được coi là một chỉ báo sớm cho thấy thị trường nhà đất vẫn chưa thể hồi phục sớm kể từ khi chính sách hỗ trợ thuế của Chính phủ kết thúc.

Cuối tuần vừa rồi, Bộ Lao động Mỹ công bố báo cáo thị trường lao động trong tháng 10 cho thấy đã có sự cải thiện nhất định, đặc biệt tại khu vực công đã tuyển dụng hơn 100 nghìn người lao động mới trong tháng này. Tuy nhiên tỷ lệ thất nghiệp trong tháng vẫn ở mức 9,6% được duy trì kể từ tháng 8 năm nay.

**Tại châu Âu, giá CDS của Hy Lạp và Ireland vẫn tiếp tục tăng.** Một phân tích của EIU mới đây cho rằng Ireland sẽ sớm phải cầu cứu EU bởi mất khả năng huy động trên thị trường. Theo báo cáo này, EIU cho rằng Ireland cần cắt giảm 9 tỷ EUR trong năm nay và 20 tỷ EUR tới 2015, cao hơn so với kế hoạch của Chính phủ hiện nay. Kinh tế Ireland sẽ khó đạt được tăng trưởng trước 2012.

**Việt Nam – kết thúc một tuần đầy bất ngờ với thay đổi lớn về chính sách tiền tệ, Chính phủ hạ quyết tâm kiềm chế lạm phát ở 1 con số.** Cuối tuần vừa qua đã chứng kiến những thay đổi bất ngờ và quyết tâm của các nhà điều hành chính sách nhằm ổn định thị trường và ngăn chặn lạm phát. Lãi suất cơ bản được tăng lên 9% sau khi NHNN đưa ra quy định mới hạn chế hoạt động huy động và cho vay vàng của các TCTD. Tiếp đó Chính phủ tuyên bố không nâng tỷ giá cho tới cuối năm, đồng thời bán USD ra thị trường nhằm hạ nhiệt. Có thể nói sự quyết tâm của Chính phủ và NHNN đã khiến giới đầu cơ trên các thị trường vàng, ngoại tệ e ngại, giá USD đã sụt giảm mạnh vào cuối tuần, sau khi vượt 21.000 VND/USD vào khoảng giữa tuần trước.

Theo chúng tôi, tín hiệu thắt chặt tiền tệ đã rõ ràng, mặc dù chính sách từ đầu năm nay đã theo hướng ưu tiên ổn định vĩ mô. Lạm phát năm nay khó lòng kiềm chế ở mức 8% như đề ra khiến các nhà điều hành lo lắng. Trong bối cảnh hiện nay, thắt chặt tiền tệ có thể là một giải pháp đúng, nhưng chắc chắn hệ quả sẽ là sự đánh đổi của tăng trưởng trong ít nhất 6 tháng đầu năm 2011. Cuối tuần này, mặt bằng lãi suất huy động cũng được nhiều NHTM đồng loạt nâng lên 12%, doanh nghiệp đã khó, nay càng khó khăn hơn.

Nhiều mặt hàng đã tăng giá và sẽ tiếp tục tăng giá theo tỷ giá USD trong thời gian tới sẽ khiến mặt bằng giá sản xuất và tiêu dùng sẽ khó được kiềm chế trong những tháng cuối năm. Sáng nay, giá USD trên thị trường tự do lại tăng khoảng 100 VND mỗi USD so với cuối tuần

trước, lên mức 20.600/20.700 VND/USD. Rõ ràng những tuyên bố về can thiệp của NHNN cần đi liền với hành động cụ thể mới dập tắt được tâm lý đầu cơ trên thị trường.

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google  
Finance; CNNMoney,  
CNBC

Giá dầu kỳ hạn (NYMEX)



Giá vàng kỳ hạn (COMEX)



USD hồi phục kéo giá vàng đi xuống, giá dầu xác lập đỉnh cao mới trong 2 năm trở lại đây

**Giá vàng giảm trước áp lực hồi phục của USD.** Giá vàng đóng giảm mạnh trong phiên giao dịch cuối tuần trước tại Mỹ, sau khi đã lên mức đỉnh kỷ lục 1.398 USD/oz. Quỹ tín thác SPDR Gold Trust cho biết tiếp tục giảm lượng vàng nắm giữ xuống còn 1,291.766 vào ngày 5/11 vừa rồi. Vào 13:39 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.391,2 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.391.4 USD/oz.

**Giá dầu lên mức đỉnh mới của 2 năm gần đây.** Giá dầu thô vượt 87 USD trong phiên giao dịch cuối tuần tại thị trường New York và đóng cửa ở mức 86,85 USD/thùng vào cuối phiên sau khi báo cáo về thị trường lao động cho tín hiệu cải thiện. Tại thời điểm 13:35 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn ở mức 86,99 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 86,85 USD/thùng.

**Indonesia mua 300 ngàn tấn gạo Việt Nam.** Indonesia dự định nhập 300 ngàn tấn gạo từ Việt Nam trong khoảng tháng 3 tới tháng 4 năm 2011, sau khi nước này đã ký một hợp đồng mua 250 ngàn tấn gạo giao vào tháng 1/2011. Theo chuyên gia phân tích của Reuters, nhu cầu mua 250 ngàn tấn gạo Indonesia có thể đẩy giá mặt hàng này lên cao hơn do đang là thời điểm chuyển vụ tại Việt Nam, trong khi Thái Lan, nước xuất khẩu lớn nhất thế giới đang phải chịu đợt lụt tồi tệ nhất trong nhiều thập niên trở lại đây.

**Giá đường thô chạm đỉnh cao nhất trong vòng 30 năm.** Giá đường thô kỳ hạn (ICE) tăng lên mức kỷ lục vào ngày thứ 6 do lo ngại nguồn cung hạn chế từ các quốc gia xuất khẩu hàng đầu là Brazil và India. Trong khi đó đồng USD yếu đi và thông tin FED mở rộng chính sách tiền tệ cũng là động lực đẩy giá đường lên trong hai phiên cuối tuần trước.

## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CT CP Tập đoàn thép Tiên Liên	540.00	8,200,000	15,000	25/11/2010	từ 5/11/2010
Công ty Cổ phần Thương mại Satra Tiền Giang	31.50	1,386,960	14,000	22/11/2010	Từ 1/11/2010
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.70	924,709	17,000	19/11/2010	Từ 27/10/2010
Tổng Công ty Khí Việt Nam	18,950.00	94,750,000	31,000	17/11/2010	Từ 26/10/2010

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	700.00	10,195,570	10,300	17/11/2010	0
Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí	102.50	9,250,000	13,500	15/11/2010	0
CTCP Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắc Lắc	70.00	1,650,000	14,000	12/11/2010	Từ 8h30 ngày 18/10/2010 đến 15h30 ngày 05/11/2010
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350.00	8,238,800	10,200	11/11/2010	Từ 18/10/2010
Công ty Phân bón Bình Điền	397.00	7,371,300	11,000	9/11/2010	Từ 20/10/2010
Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp VN	550.00	8,870,100	10,900	9/11/2010	16 giờ 30 phút thứ Tư ngày 13/10/2010

### Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Thép Nam Kim	HSX	230	25/10/2010
CTCP Đường Kon Tum	HNX	30	03/11/2010
CTCP Thép Nam Kim	HSX	230	25/10/2010
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	150	20/10/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	18/10/2010
CTCP Bất động sản Dầu khí	HNX	100	18/10/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	15/10/2010
CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam	HNX	550	13/10/2010

### Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	HNX	29.99942	05/11/2010
CTCP Dịch vụ Bến Thành	HNX	30	03/11/2010
CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam	HNX	500	03/11/2010
CTCP Vận tải Biển Bắc	UPCOM	144.56	27/10/2010
CTCP Vận tải Biển Hải Âu	HNX	25	27/10/2010
CTCP Mỹ thuật và Truyền thông	HNX	10	25/10/2010
CTCP Cavico xây dựng nhân lực và dịch vụ	HNX	25	25/10/2010
Xây dựng Đường bộ 26	UPCOM	10	18/10/2010
CTCP Vật tư Tổng hợp Phú Yên	HSX	117	15/10/2010

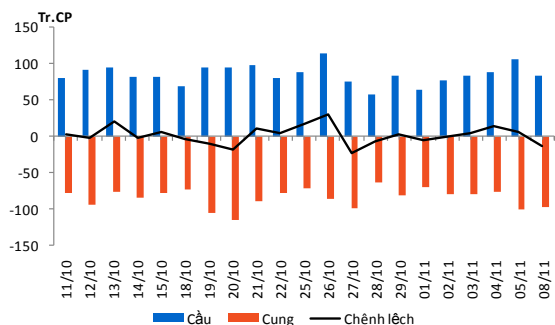
### Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
CTCP Đầu tư và thăm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	PX1	UPCOM	20.00		01/12/2010
CTCP Cấp nước Thủ Đức	TDW	HNX	85.00		11/11/2010
CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	SCR	HNX	1,000.00		09/11/2010

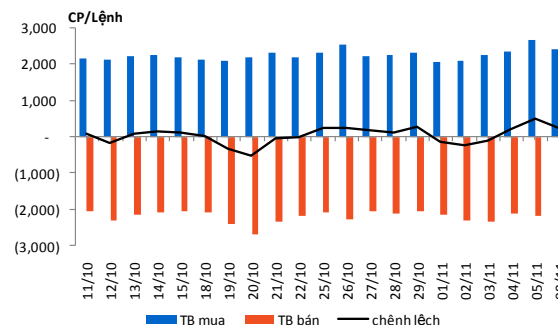
Nguồn: HSX, HSX

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

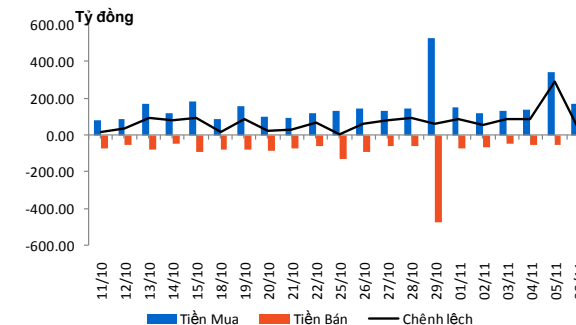
### Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



### Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



### Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



### HSX

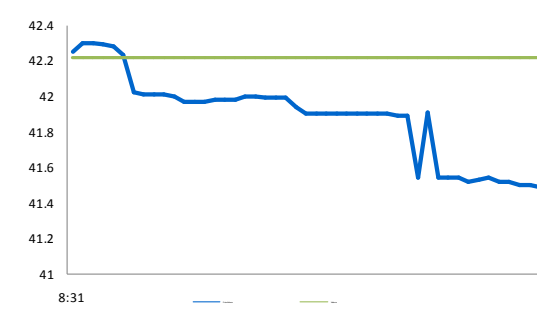
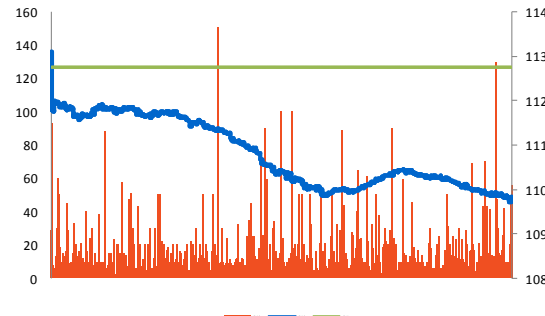
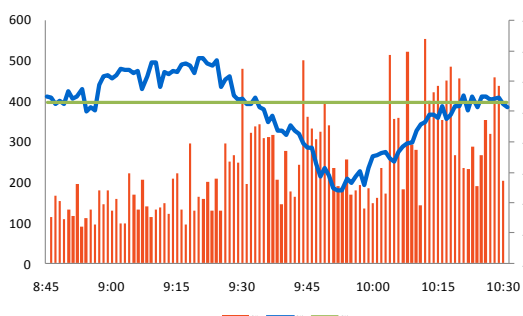
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	457.27 ↑	0.00	0.00%
KLGD (triệu ck)	32.60 ↓	-4.34	-11.75%
GTGD (tỷ đồng)	801.29 ↓	-140.17	-14.89%
Tổng cung (triệu ck)	59.96 ↓	-0.21	-0.35%
Tổng cầu (triệu ck)	51.74 ↓	-8.73	-14.43%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	4.79 ↓	-3.61	-42.92%
KL bán (triệu ck)	3.23 ↑	1.59	96.28%
Giá trị mua (tỷ đồng)	160.67 ↓	-157.64	-49.52%
Giá trị bán (tỷ đồng)	130.69 ↑	79.10	153.33%

### HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	112.80 ↑	0.00	0.00%
KLGD (triệu ck)	22.51 ↓	-6.78	-23.14%
GTGD (tỷ đồng)	425.97 ↓	-118.66	-21.79%
Tổng cung (triệu ck)	36.45 ↓	-3.97	-9.82%
Tổng cầu (triệu ck)	31.54 ↓	-15.10	-32.38%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.61 ↓	-0.75	-55.23%
KL bán (triệu ck)	0.40 ↑	0.29	243.42%
Giá trị mua (tỷ đồng)	14.16 ↓	-10.97	-43.65%
Giá trị bán (tỷ đồng)	8.75 ↑	6.41	274.30%

### UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	42.22 ↑	0.00	0.00%
KLGD (triệu ck)	5.17 ↑	4.72	1031.39%
GTGD (tỷ đồng)	55.85 ↑	43.59	355.42%
Tổng cung (triệu ck)	0.60 ↓	-0.02	-2.77%
Tổng cầu (triệu ck)	0.23 ↓	-0.06	-20.73%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SSI	24,700	25,000	1.21	75,783
OGC	24,500	25,000	2.04	63,145
PAC	55,500	55,500	0.00	33,300
DPM	36,800	35,500	-3.53	32,006
PVD	49,100	51,500	4.89	29,915

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MSN	60,500	63,500	3,000	4.96
SCD	24,500	25,700	1,200	4.90
VIC	71,500	75,000	3,500	4.90
PVD	49,100	51,500	2,400	4.89
DSN	24,700	25,900	1,200	4.86

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CLG	36,000	34,200	-1,800	-5.00
SHI	26,200	24,900	-1,300	-4.96
KAC	30,300	28,800	-1,500	-4.95
LGC	28,300	26,900	-1,400	-4.95
KSH	42,900	40,800	-2,100	-4.90

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PVD	21,323	PAC	33,300
SSI	12,745	DPM	12,216
STB	11,510	VIC	11,032
VIC	11,467	FPT	9,959
FPT	9,848	KDC	9,585

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	21,700	21,300	-1.84	45,005
PVC	19,500	20,500	5.13	38,075
KLS	12,600	12,400	-1.59	27,465
PGS	32,900	32,400	-1.52	21,005
SHN	16,300	15,900	-2.45	19,026

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SDE	14,400	15,400	1,000	6.94
SDS	20,200	21,600	1,400	6.93
V15	17,400	18,600	1,200	6.90
HAT	25,100	26,800	1,700	6.77
SDN	19,500	20,800	1,300	6.67

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SSS	30,000	27,900	-2,100	-7.00
DAC	43,000	40,000	-3,000	-6.98
S91	20,200	18,800	-1,400	-6.93
MIM	21,700	20,200	-1,500	-6.91
L62	20,400	19,000	-1,400	-6.86

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PVX	5,373	PVI	3,564
NTP	1,930	PVS	2,462
PVS	835	NTP	1,157
VCG	681	BVS	908
VNC	543	PVX	258

### UPCOM

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PSB	10,200	9,400	-7.84	53,722
UDJ	13,300	12,500	-6.02	799
ADP	26,500	26,500	0.00	478
ITD	16,200	16,100	-0.62	157
TNB	21,000	22,000	4.76	110

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PMT	5,500	6,000	500	9.09
TNB	21,000	22,000	1,000	4.76
ABI	7,300	7,600	300	4.11
HDM	7,200	7,300	100	1.39
VIR	10,000	10,100	100	1.00

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ACC	26,600	24,000	-2,600	-9.77
VPC	7,300	6,600	-700	-9.59
KMT	13,400	12,300	-1,100	-8.21
PSB	10,200	9,400	-800	-7.84
BTW	7,900	7,300	-600	-7.59



# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



## PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Phòng giao dịch số 2:*

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

*Phòng giao dịch số 3*

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

*Phòng giao dịch số 4*

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339